TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/DS-PT
Ngày 14-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thiên Hương

Bà Đoàn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Linh - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2019/TLPT-DS ngày 15 tháng 10 năm 2019, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 221/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1943

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Hoa T, sinh năm 1940 – là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 17/4/2019)

Cùng địa chỉ: số 31 đường NĐC, khu phố M, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: số 46 đường NT, tổ 8, khu phố T, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Hoa T, sinh năm 1940

Địa chỉ: số 31 đường NĐC, khu phố M, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT

2. Ông Lê Văn C, sinh năm 1972

Địa chỉ: số 46 đường NT, tổ 8, khu phố T, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – bà Lê Thị H.

Tại phiên tòa có mặt ông T, bà H và ông C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn - bà Hoàng Thị P (do ông Hoàng Hoa T làm đại diện và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trình bày:

Vào năm 2008, bà Hoàng Thị P (vợ ông T) có cho bà Lê Thị H vay 2.500.000đồng và 06 chỉ vàng 24K, mục đích vay là dùng để chữa bệnh cho ông Lê Văn C (chồng bà H). Khi vay, hai bên có lập giấy vay tiền viết tay, nhưng do thời gian đã lâu nên giấy vay tiền bị thất lạc. Từ năm 2010 đến tháng 02/2017, vợ chồng bà H có trả được 02 chỉ vàng 24K, trả thành nhiều lần, tiền lãi mỗi tháng vợ chồng bà H đã trả là 100.000đồng. Tuy nhiên, từ tháng 11/2018 cho đến nay do tuổi già sức yếu nên bà P không đến nhà bà H lấy tiền lãi được. Vợ chồng bà P đã nhiều lần đến nhà để yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng bà H cứ hứa hẹn mà không chịu trả. Để có chứng cứ cho việc khởi kiện, vào khoảng 20 giờ ngày 03/12/2018, con gái của vợ chồng bà P là bà Hoàng Thị Thùy L và cháu Phạm Thị Hoàng H (con gái bà Thùy L) đến nhà vợ chồng bà Lê Thị H tiến hành ghi âm để xác nhận lại số tiền và vàng mà bà H hiện đang còn nợ của vợ chồng bà Hoàng Thị P là bao nhiêu. Qua cuộc trò chuyện giữa bà Hoàng Thị Thùy L và bà Lê Thị H thì bà H đều xác nhận là còn nợ lại bà P 2.500.000đồng và 04 chỉ vàng 24K.

Ông Hoàng Hoa T đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc bà Lê Thị H và ông Lê Văn C phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho vợ chồng ông số tiền nợ vay 2.500.000đồng và 04 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Lê Thị H trình bày: Bà có vay của bà Hoàng Thị P số tiền 2.500.000đồng và 04 chỉ vàng 24K, thời điểm bắt đầu vay từ năm 1997. Tiền lãi hàng tháng bà phải trả cho bà P là 170.000đồng, bà trả tiền lãi kể từ khi vay đến năm 2018. Khi vay thì hai bên không lập giấy tờ gì, đến khoảng 10 năm sau mới viết giấy tờ vay. Sau khi vay thì bà có trả cho bà P được 02 chỉ vàng 24K (năm 2015 trả 01 chỉ và năm 2016 trả 01 chỉ). Khi trả 02 chỉ vàng thì bà ghi chung vào giấy nợ do bà P giữ. Sau đó đến ngày 26/01/2017, bà trả tiếp năm phân vàng (tức 0,5 chỉ vàng), tổng cộng bà đã trả được 2,5 chỉ vàng 24K. Sau khi trả bớt số vàng thì bà có xin bà P giảm tiền lãi từ 170.000đồng/tháng xuống còn 100.000 đồng/tháng, thời điểm bắt đầu trả lãi là từ năm 2017 đến tháng 12/2018 thì không

trả tiền lãi nữa. Khi trả bớt số vàng và trả tiền lãi thì bà không yêu cầu bà P viết biên nhận cho bà.

Bà thừa nhận tiếng nói trong bản ghi âm do nguyên đơn cung cấp và người ghi âm bà Hoàng Thị Thùy L thì chính là tiếng nói của bà. Việc ghi âm vào ngày nào thì bà không rõ, bà chỉ nhớ khoảng tháng 12/2018, ghi âm vào khoảng 18 giờ tại phòng khách nhà bà. Trong bản ghi âm bà thừa nhận có nợ bà P 04 chỉ vàng 24K và 2.500.000đồng, nhưng bà đã trả cho bà P được 2,5 chỉ vàng nên hiện tại chỉ còn nợ bà P 1,5 chỉ vàng 24K và số tiền 2.500.000đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn C trình bày: Trước đây, vợ ông là bà Lê Thị H có vay tiền của bà Hoàng Thị P, sau khi vay thì ông mới biết, số tiền vợ ông vay được là để làm ăn chăm lo kinh tế cho gia đình. Việc bà H vay bao nhiêu tiền và trả được bao nhiêu thì ông không biết, vì chi tiêu trong gia đình do vợ ông quản lý nên ông không rõ việc vay mượn của bà H. Khi bà Hoàng Thị Thùy L đến nhà vợ chồng ông để tiến hành ghi âm thì ông hoàn toàn không biết. Nay bà H xác định chỉ còn nợ lại 1,5 chỉ vàng 24K và số tiền 2.500.000đồng và đồng ý trả cho vợ chồng bà Hoàng Thị P thì ông cũng thống nhất và đồng ý liên đới cùng bà H để trả nợ.

Người làm chứng bà Hoàng Thị Thùy L trình bày: Bà là con gái của bà Hoàng Thị P và ông Hoàng Hoa T. Nguyên trước đây vào năm 2008, mẹ bà có cho bà Lê Thị H vay số tiền 2.500.000đồng và 06 chỉ vàng 24K. Nhưng vì lâu ngày cho nên giấy tờ bị thất lạc nên mẹ bà nhờ bà ghi âm nói chuyện với bà H để làm căn cứ chứng minh. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/12/2018, bà và con gái là Phạm Thị Hoàng Hạnh đến nhà vợ chồng bà Lê Thị H để nói chuyện về số tiền và vàng mà bà H nợ của bà Hoàng Thị P. Bà ghi âm bằng điện thoại, tại buổi nói chuyện có bà, bà H và con gái bà H, việc ghi âm được thực hiện tại phòng khách nhà bà H. Qua nhiều lần hỏi và trả lời, cuối cùng bà Lê Thị H xác nhận là hiện còn nợ của bà Hoàng Thị P số tiền 2.500.000đồng và 04 chỉ vàng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã quyết định:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 93, Điều 94, khoản 2 Điều 95, Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điểm b khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Thị H và ông Lê Văn C phải trả cho bà Hoàng Thị P và ông Hoàng Hoa T số tiền là 2.500.000đồng *(Hai triệu, năm trăm nghìn đồng)* và 04 *(bốn)* chỉ vàng 24K.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Hoàng Thị P và ông Hoàng Hoa T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bà Lê Thị H và ông Lê Văn C phải thanh toán nêu trên, thì bà H và ông C còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/9/2019, bị đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về số vàng, chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn 1,5 chỉ vàng 24K.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo – bị đơn Lê Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Hoàng Hoa T có ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, vợ chồng ông đã tìm được giấy cho vay vàng, tiền và giấy xác nhận trả vàng, trong các giấy này xác định vợ chồng bà H đã vay 6 chỉ vàng 24K và 2.500.000đồng, đã trả được 2,5 chỉ vàng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: Do nguyên đơn xuất trình tài liệu xác định vợ chồng bị đơn có vay 06 chỉ vàng 24K, đã trả 2,5 chỉ vàng 24K, còn nợ 3,5 chỉ vàng 24K; Bị đơn kháng cáo cho rằng chỉ vay 04 chỉ vàng 24K, đã trả 2,5 chỉ vàng 24K nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh chỉ vay 04 chỉ vàng 24K, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng tuyên buộc vợ chồng bị đơn trả cho vợ chồng nguyên đơn 3,5 chỉ vàng 24K và 2.500.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bị đơn Lê Thị H kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì xác định vợ chồng bà chỉ vay của vợ chồng bà Hoàng Thị P, ông Hoàng Hoa T 04 chỉ vàng 24K.

[2] Trong khi đó, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Hoàng Hoa T xuất trình chứng cứ mới là "Giấy mượn tiền" ghi tên người cho vay là vợ chồng ông Hoàng Hoa T, người vay là vợ chồng bà Lê Thị H, nội dung thể hiện vợ chồng bà H đã vay của vợ chồng ông T 06 chỉ vàng 24K và 2.500.000đồng. Bà Lê Thị H thừa nhận chữ ký trong giấy này là của bà.

[3] Vì vậy, đủ cơ sở để khẳng định vợ chồng bà Lê Thị H, ông Lê Văn C có vay của vợ chồng bà Hoàng Thị P, ông Hoàng Hoa T 06 chỉ vàng 24K và 2.500.000đồng như lời khai của phía nguyên đơn.

[4] Tuy nhiên, theo lời khai của ông T thì sau khi xét xử sơ thẩm do có kháng cáo của bà H nên vợ chồng ông đã lục tìm thì thấy giấy xác nhận thể hiện bà Lê Thị H có trả cho vợ chồng ông T thêm 0,5 chỉ vàng 24K vào ngày 26/01/2017, ngoài số vàng 02 chỉ 24K đã trả và thừa nhận vợ chồng bà H đã trả được tổng cộng 2,5 chỉ vàng 24K, nên chỉ còn nợ 3,5 chỉ vàng 24K và 2.500.000đồng.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, như thừa nhận của phía nguyên đơn và sửa bản án dân sự sơ thẩm về số vàng vợ chồng bị đơn phải trả cho nguyên đơn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần về số vàng vợ chồng bị đơn phải trả cho nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử sửa phần án phí sơ thẩm vợ chồng bị đơn phải chịu tương ứng với số vàng, tiền vợ chồng bị đơn phải trả cho vợ chồng nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về án phí dân sự phúc thẩm, vợ chồng bị đơn không phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Lê Thị H; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh về số vàng vợ chồng bị đơn phải trả cho vợ chồng nguyên đơn và về án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, Điều 30 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

- Buộc bà Lê Thị H và ông Lê Văn C phải trả cho bà Hoàng Thị P và ông Hoàng Hoa T 3,5 chỉ vàng 24K và 2.500.000đồng *(Hai triệu, năm trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Hoàng Thị P và ông Hoàng Hoa T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bà Lê Thị H và ông Lê Văn C phải thanh toán nêu trên, thì bà H và ông C còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị H và ông Lê Văn C phải chịu 825.000đồng *(Tám trăm, hai mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho bị đơn Lê Thị H 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lại thu số 0025642 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi thành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND huyện Đ.Linh;
- VKSND huyện Đ.Linh;
- Chi cục THADS huyện Đ.Linh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thái